

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-12- 2025
“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Triền

2/ Bà Lê Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 237/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; HKTT: Khu 2, xã T, tỉnh P. Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã T, tỉnh P. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 2, xã T, tỉnh P. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 9 năm 2025 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc S đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25 tháng 4 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh V cũ (nay là xã T, tỉnh P). Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh S sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/01/2013 và Nguyễn Ngọc Sơn T, sinh ngày 27/3/2015. Hiện cháu N đang ở cùng chị, cháu T đang ở cùng anh S. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và để anh S trực tiếp được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2025 bị đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/01/2013 và Nguyễn Ngọc Sơn T, sinh ngày 27/3/2015. Hiện cháu N đang ở cùng chị H, cháu T đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tùng và để chị H trực tiếp được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H. Căn cứ Điều 51, Điều 56, **Điều 58**, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.
- Giao cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/12/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Sơn T, sinh ngày 27/3/2015 cho anh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S, chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc Sơn. Bị đơn anh Sơn cư trú tại Khu 2, xã T, tỉnh P. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 năm 2025).

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Xét về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc S đăng ký kết hôn ngày 25/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh V cũ (nay là xã T, tỉnh P) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc, cưỡng ép kết hôn, phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình sống chung, thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H và anh S sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Mặc dù đã có thời gian sống xa nhau, các bên không có biện pháp hòa giải, khắc phục mâu thuẫn. Chị H, anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh S đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/01/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Sơn T, sinh ngày 27/3/2015. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng chị H; cháu T đang sinh sống cùng anh S. Khi ly hôn, chị H, anh S thống nhất thỏa thuận để chị H tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và anh S tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Chị H, anh S không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[2.4]. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; **Điều 58**; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

2/ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày

05/01/2013; giao cho anh Nguyễn Ngọc S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Sơn T, sinh ngày 27/3/2015. (Hiện cháu N đang ở cùng chị H, cháu T đang ở cùng anh S). Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005112 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị Trần Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Hồng;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Đường Ngọc Đại

Hoàng Minh Tuấn

